

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30** /2019/DS- ST

Ngày: 14/10/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Ủy

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST - DS ngày 17/6/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST - DS ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV MA VN (viết tắt là Công ty tài chính MA).

Địa chỉ: Số 91 Pasteur, phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Tố U- Nhân viên (theo văn bản ủy quyền số 114/2019/GUQ – MAFC ngày 18/4/2019).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Tạ Anh T, sinh năm 1986.

2.2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1987 (vợ ông T).

Cùng cư trú: Thôn TN, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Bà U, ông T, bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1.1. Về nội dung của Hợp đồng tín dụng số 53/2017/HĐTD – MAFC ngày 07/8/2017:

Ngày 07/8/2017, Công ty tài chính TNHH MTV MA VN (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính MA) và vợ chồng ông Tạ Anh T - bà Lê Thị N đã ký Hợp đồng

tín dụng số 53/2017/HĐTD – MAFC (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số 53) với nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: **557.000.000 đồng** (*Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng*).
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua xe ô tô trả góp.
- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày 17/8/2017.
- Lãi suất vay: Mức lãi suất là 10.99%/năm cố định trong 36 tháng đầu tiên tính từ thời điểm giải ngân. Sau đó sẽ thả nổi theo thị trường và định kỳ xem xét 06 tháng một lần. Lãi suất thả nổi = Lãi suất cơ bản + biên độ.
- Lãi suất cơ bản sẽ được tính bằng bình quân tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ của 3 ngân hàng (Vietcombank, BIDV, ngân hàng quân đội) + chi phí dự phòng rủi ro cơ bản + chi phí dự phòng rủi ro bổ sung.
- Biên độ bằng 3.5%/năm.
- Phương thức vay: cho vay trả góp hàng tháng (bao gồm cả gốc và lãi);
- Ngày thanh toán: ngày 17 hàng tháng.

Ngày 17/8/2017, Công ty tài chính MA đã giải ngân cho vợ chồng ông T - bà N đủ số tiền 557.000.000 đồng qua hình thức ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử qua ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân để thanh toán tiền mua xe ô tô trả góp tại Công ty Cổ phần thương mại và đầu tư ô tô Quốc tế .

1.2. Tài sản bảo đảm: Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO; loại xe: Tải pickup cabin kép; biển kiểm soát: 89C-148.23; màu đỏ; số khung: 8FL0JH603186; số máy: G6G171201046; sản xuất năm 2017; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021782 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/8/2017 cho ông Tạ Anh T. Hợp đồng thế chấp số 53/2017/HĐTC-MAFC ký ngày 15/8/2017 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật.

1.3. Quá trình thực hiện hợp đồng: Tính đến ngày 10/04/2019, vợ chồng ông T - bà N đã trả nợ cho Công ty tài chính MA số tiền là: 159.600.000 đồng; trong đó gốc đã trả: 88.584.779 đồng; lãi đã trả: 71.015.221 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông T - bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 27/8/2018.

Tạm tính đến ngày 10/4/2019, vợ chồng ông T - bà N còn nợ Công ty tài chính MA tổng số tiền là: 491.943.761 đồng, trong đó nợ gốc 468.415.221 đồng; Lãi trong hạn 16.833.567 đồng; Lãi quá hạn 6.694.973 đồng.

1.4. Quan điểm, yêu cầu khởi kiện: Công ty tài chính MA đề nghị Tòa án:
- Buộc vợ chồng ông Tạ Anh T - bà Lê Thị N thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/4/2019 là: 491.943.761 đồng, trong đó nợ gốc: 468.415.221 đồng; Lãi trong hạn: 16.833.567 đồng; Lãi quá hạn: 6.694.973 đồng.

Trả toàn bộ khoản nợ một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11/4/2019, ông T - bà N phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Trường hợp ông T - bà N không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đủ nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì đề nghị phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để trả nợ cho Công ty tài chính MA.

- Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán khoản nợ của ông T – bà N cho Công ty tài chính MA thì ông T – bà N tiếp tục có nghĩa vụ dùng những tài sản khác thanh toán cho đến khi trả xong khoản nợ.

2. Bị đơn ông Tạ Anh T và bà Lê Thị N trình bày:

2.1. Về việc ký Hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

- Xác nhận ngày 07/8/2017 vợ chồng ông T – bà N và Công ty tài chính MA đã ký Hợp đồng tín dụng số 53 với nội dung như sau: Số tiền vay: **557.000.000 đồng**; mục đích vay: Vay tiêu dùng mua xe ô tô trả góp; thời hạn vay: 72 tháng; lãi suất vay như ngân hàng trình bày ở trên là đúng. Vợ chồng ông bà xác nhận đã được giải ngân đủ số tiền 557.000.000 đồng.

- Tính đến ngày 10/04/2019, vợ chồng ông bà xác nhận đã trả được cho Công ty tài chính MA số tiền là: 159.600.000 đồng, trong đó nợ gốc: 88.584.779 đồng; Nợ lãi là: 71.015.221 đồng.

- Tạm tính đến ngày 10/4/2019, vợ chồng ông T - bà N xác nhận còn nợ Công ty tài chính MA tổng số tiền là: 491.943.761 đồng, trong đó nợ gốc: 468.415.221 đồng; Lãi trong hạn: 16.833.567 đồng; Lãi quá hạn: 6.694.973 đồng.

Nay Công ty tài chính MA khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T – bà N trả nợ số tiền trên, vợ chồng ông bà nhất trí trả nợ nhưng đề nghị Công ty tạo điều kiện cho vợ chồng ông bà trả nợ dần, miễn giảm lãi và ưu tiên thu vào gốc trước.

2.2. Về ký Hợp đồng thế chấp và việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn:

- Xác nhận tài sản đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 53 là: Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO; loại xe: Tải pickup cabin kép; biển kiểm soát: 89C-148.23; màu đỏ; số khung: 8FL0JH603186; số máy: G6G171201046; sản xuất năm 2017; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021782 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/8/2017 cho ông Tạ Anh T. Hợp đồng thế chấp số 53/2017/HĐTC-MAFC ký ngày 15/8/2017 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vợ chồng ông T – bà N đồng ý bàn giao xe để Công ty tài chính MA xử lý thu hồi nợ.

3. Ngày 27/8/2019 và 06/9/2019, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO; loại xe: Tải pickup cabin kép; biển kiểm soát: 89C-148.23; màu đỏ; số khung: 8FL0JH603186; số máy: G6G171201046; sản xuất năm 2017 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Tạ Anh T nhưng ông T không mang xe đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định được.

4. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

4.1. Ý kiến của nguyên đơn:

- Công ty tài chính MA giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc ông Tạ Anh T - bà Lê Thị N thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày **10/4/2019** là: **491.943.761 đồng**, trong đó nợ gốc: 468.415.221 đồng; Lãi trong hạn: 16.833.567 đồng; Lãi quá hạn: 6.694.973 đồng.

Trả toàn bộ khoản nợ một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày **11/4/2019**, ông T - bà N phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty tài chính MA.

- Trường hợp ông T - bà N không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đủ nợ cho Công ty tài chính MA thì đề nghị phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ.

- Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ của ông T – bà N cho Công ty tài chính MA thì ông T – bà N tiếp tục có nghĩa vụ dùng những tài sản khác thanh toán cho đến khi trả xong khoản nợ.

4.2. **Ý kiến của bị đơn:** Ông T – bà N xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Công ty tài chính MA số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2019 là: 491.943.761 đồng, trong đó nợ gốc: 468.415.221 đồng; Lãi trong hạn: 16.833.567 đồng; Lãi quá hạn: 6.694.973 đồng.

Do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông T – bà N mất khả năng trả nợ. Ông T – bà N đề nghị Công ty tài chính MA miễn giảm toàn bộ lãi và đồng ý bàn giao xe để Công ty tài chính MA xử lý để trả nợ.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Bị đơn chưa nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, không tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải.

- *Về nội dung*: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày **10/4/2019** là: **491.943.761 đồng**, trong đó nợ gốc: 468.415.221 đồng; Lãi trong hạn: 16.833.567 đồng; Lãi quá hạn: 6.694.973 đồng.

Buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày **11/4/2019** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xác định Hợp đồng thế chấp là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Tạ Anh T và bà Lê Thị N cư trú tại thôn TN, xã TB, huyện CM, Tp. Hà Nội. Công ty tài chính MA khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng năm 2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các luật đang có hiệu lực để giải quyết tranh chấp.

[2] Về nội dung.

2.1.Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

Ngày 07/8/2017, Công ty tài chính MA và vợ chồng ông Tạ Anh T - bà Lê Thị N đã ký Hợp đồng tín dụng số 53 với nội dung như sau: Số tiền vay: **557.000.000 đồng**; mục đích vay: Vay tiêu dùng mua xe ô tô trả góp; Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật.

Xác định Hợp đồng tín dụng số 53 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng, Công ty tài chính MA đã giải ngân cho vợ chồng ông T - bà N đủ số tiền 557.000.000 đồng, ông T – bà N xác nhận đã được giải ngân đủ số tiền này. Như vậy Công ty tài chính MA đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Tính đến ngày 10/04/2019, vợ chồng ông T - bà N đã trả cho Công ty tài chính MA số tiền là: 159.600.000 đồng; trong đó gốc đã trả: 88.584.779 đồng; lãi đã trả: 71.015.221 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T - bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 27/8/2018. Ngày 18/4/2019, Công ty tài chính MA đã thông báo chấm dứt hợp đồng, thu hồi toàn bộ khoản nợ trước

hạn. Như vậy vợ chồng ông T – bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó, Công ty tài chính MA khởi kiện đề nghị buộc vợ chồng ông T – bà N phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ xác nhận của 02 bên, bảng thống kê chi tiết về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp; căn cứ quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Theo đó buộc vợ chồng ông T – bà N phải trả cho Công ty tài chính MA tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày **10/4/2019** là: **491.943.761 đồng**, trong đó nợ gốc: 468.415.221 đồng; Lãi trong hạn: 16.833.567 đồng; Lãi quá hạn: 6.694.973 đồng.

Kể từ ngày **11/4/2019**, vợ chồng ông T – bà N còn phải tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO; loại xe: Tải pickup cabin kép; biển kiểm soát: 89C-148.23; màu đỏ; số khung: 8FL0JH603186; số máy: G6G171201046; sản xuất năm 2017 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Tạ Anh T.

Hợp đồng thế chấp số 53/2017/HĐTC – MAFC ký ngày 15/8/2017 giữa bên thế chấp: ông Tạ Anh T và bà Lê Thị N; bên nhận thế chấp: Công ty tài chính MA. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2017.

Ông T – bà N xác nhận có thế chấp xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO; loại xe: Tải pickup cabin kép; biển kiểm soát: 89C – 148.23; màu đỏ; số khung: 8FL0JH603186; số máy: G6G171201046; sản xuất năm 2017 cho Công ty tài chính MA .

Căn cứ các Điều 292, 298, 317 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP. Theo đó, thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành. Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được các khoản nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

Do vậy ông T – bà N có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết hoàn nợ thì ông T – bà N tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty tài chính MA.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính MA được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả Công ty tài chính MA số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vợ chồng ông Tạ Anh T – bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times (491.943.761 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) = 23.677.750 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Các Điều 280, 292, 298, 301, 317, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính MA đối với ông Tạ Anh T và bà Lê Thị N.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Tạ Anh T và bà Lê Thị N phải trả cho Công ty tài chính MA số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 53/2017/HĐTD-MAFC ngày 07/8/2017, tạm tính đến ngày **10/4/2019** là: **491.943.761 đồng**, trong đó nợ gốc: **468.415.221 đồng**; nợ lãi trong hạn: **16.833.567 đồng**; nợ lãi quá hạn: **6.694.673 đồng**.

Ông T – bà N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày **11/4/2019** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Tạ Anh T – bà Lê Thị N không trả nợ thì Công ty tài chính MA có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO; loại xe: Tải pickup cabin kép; biển kiểm soát: 89C-148.23; màu đỏ; số khung: 8FL0JH603186; số máy: G6G171201046; sản xuất năm 2017; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021782 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/8/2017 cho ông Tạ Anh T.

Theo đó, ông Tạ Anh T – bà Lê Thị N có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T – bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty tài chính MA.

4. Về án phí: Ông Tạ Anh T – bà Lê Thị N phải chịu **23.677.750 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty tài chính MA tiền tạm ứng án phí là **11.000.000 đồng** theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0004092 ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu VP/HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi